| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2019/LĐ-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v "Tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Bùi Xuân S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 105/25 đường TQD, phường AT, quận BT, thành phố C. Vắng mặt tại phiên tòa

*2. Bị đơn:* Công ty Cổ phần TC

Địa chỉ: A33-A34 khu dân cư KS, đường NHT, phường TP, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Chánh T (Tổng giám đốc Công ty Cổ phần TC)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Hữu T, sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền số 59/GUQ-CPTC ngày 16/7/2019 của Công ty Cổ phần TC). Vắng mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Xuân S trình bày:*

Ông Bùi Xuân S có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần TC (Hợp đồng lao động đã bị thất lạc, ông không còn lưu giữ), có thời gian làm việc tại Công ty là 23 năm 06 tháng, đến năm 2017 thì chấm dứt hợp đồng lao động. Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 51/QĐ-CPTC ngày 22/5/2017 của Công ty Cổ phần TC thì ông được hưởng số tiền trợ cấp thôi việc là 44.027.750; trừ bảo hiểm, số tiền còn lại ông được hưởng 42.772.105 đồng. Công ty đã trả cho ông 21.000.000 đồng, số tiền còn lại là 22.000.000 đồng đến nay ông S vẫn chưa nhận được, ông S đã nhiều lần yêu cầu Công ty trả tiền và Công ty cũng nhiều lần hứa hẹn trả, nhưng nhưng từ năm 2017 đến nay vẫn không trả tiền cho ông S.

Do quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nên ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc Công ty Cổ phần TC phải thanh toán dứt điểm cho ông S số tiền 22.000.000 đồng.

*Tại bản tự khai ngày 15/8/2019, bị đơn Công ty Cổ phần TC thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Hữu T trình bày:*

Ông Bùi Xuân S làm việc tại Công ty Cổ phần TC từ tháng 12/1993 đến tháng 5/2017 thì xin thôi việc. Công ty Cổ phần TC đã chấp nhận đơn xin thôi việc của ông S và đã thanh toán một phần trợ cấp thôi việc cho ông S, còn lại 22.000.000 đồng. Do kinh tế Công ty hiện tại đang khó khăn nên Công ty đã trao đổi với ông S là sẽ trả dần khoản tiền trợ cấp thôi việc còn lại cho ông S đến cuối năm 2020.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Bùi Xuân S vắng mặt (theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/7/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đinh Hữu T vắng mặt (theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/8/2019).

Đây là vụ án lao động về tranh chấp về tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, chứng cứ đã rõ ràng, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp hoặc đương sự trong vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Bùi Xuân S với Công ty Cổ phần TC có giao kết hợp đồng lao động. Công ty Cổ phần TC có trụ sở tại Quận 7; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/7/2019 của ông Bùi Xuân S; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/8/2019 của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Xuân S buộc bị đơn Công ty Cổ phần TC phải thanh toán dứt điểm cho ông S tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động, phần tiền còn lại là 22.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo ông Bùi Xuân S cho rằng hợp đồng lao động ký kết giữa ông với Công ty Cổ phần TC đã lâu và bị thất lạc, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, theo Quyết định số 51/QĐ-CPTC ngày 22/5/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần TC đối với ông Bùi Xuân S thì tại Điều 1 và Điều 2 quyết định: Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần TC với ông Bùi Xuân S, kể từ ngày 01/6/2017. Ông Bùi Xuân S có thời gian làm việc tại Công ty là 23 năm 06 tháng (từ tháng 12/1993 đến tháng 05/2017); thời gian trả trợ cấp thôi việc là 15 năm 01 tháng (từ tháng 12/1993 đến tháng 12/2008), tính tròn là 15,5 năm; tiền lương bình quân để trả trợ cấp thôi việc: 5.681.000 đồng; số tiền trợ cấp: 5.681.000 đồng x 15,5 năm x ½ : 44.027.750 đồng; trừ tiền BHYT từ tháng 6/2017: 255.645 đồng. Số tiền trợ cấp thôi việc còn lại: 43.772.105 đồng.

Tại Biên bản cuộc họp ngày 04/6/2019 giữa Công ty Cổ phần TC với người lao động, ông S đề nghị Công ty trả dứt điểm phần tiền trợ cấp thôi việc còn lại số tiền là 22.000.000 đồng; phía Công Ty cam kết sẽ trả dần tiền trợ cấp thôi việc đến năm 2021. Quá trình giải quyết vụ án, ông S cho rằng theo Quyết định số 51/QĐ-CPTC ngày 22/5/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần TC thì số tiền trợ cấp thôi việc còn lại là 43.772.105 đồng, Công ty đã thanh toán cho ông 21.000.000 đồng còn lại 22.772.105 đồng, nhưng ông chỉ yêu cầu Công ty trả cho ông 22.000.000 đồng. Phía đại diện Công ty Cổ phần TC thừa nhận Công ty đã trả cho ông S 21.000.000 đồng và Công ty cũng thừa nhận là còn nợ ông S 22.000.000 đồng, nhưng do kinh tế Công ty hiện tại đang khó khăn nên Công ty đã trao đổi với ông S là sẽ trả dần khoản tiền trợ cấp thôi việc còn lại cho ông S đến cuối năm 2020. *Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần TC thanh toán tiền trợ cấp thôi việc còn lại 22.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về thời hạn thanh toán: Ngày 01/6/2017 Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông S, đến ngày ông S khởi kiện ngày 18/6/2019 là đã hơn hai năm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động về **t**rách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: "Trong thời hạn 07 ngày làm

việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày". Như vậy, Công ty Cổ phần Tàu Cuốc đã chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông S, đã vi phạm quy định của Bộ luật lao động, nên yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân S về việc buộc Công ty Cổ phần TC phải thanh toán dứt điểm cho ông S tiền trợ cấp thôi việc còn lại số tiền 22.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về lao động: Do yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân S được chấp nhận nên Công ty Cổ phần TC phải chịu án phí về lao động có giá ngạch số tiền là: 22.000.000 đồng x 3% = 660.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Xuân S.

Buộc Công ty Cổ phần TC phải trả cho ông Bùi Xuân S tiền trợ cấp thôi việc còn lại số tiền là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần TC chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 660.000 (sáu trăm sáu mươi ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Xuân S và Công ty Cổ phần TC vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (TK *Thu*).

**Phạm Văn Thạnh**